BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5146 /TCT - TNCN
V/v thuế thu nhập cá nhân của nhân viên người Việt Nam làm việc tại nước ngoài

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2010

Kính gửi: Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam
(Địa chỉ: tầng 7, toà nhà Pacific, 83B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)

Trả lời công văn của Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam đề nghị hướng dẫn thuế thu nhập cá nhân (TNCN) của nhân viên người Việt Nam làm việc tại nước ngoài, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Kê khai thuế TNCN

Tại Điểm 2.9.1, Mục II, Phần D Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân đã hướng dẫn:

" 2.9.1. Cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh tại nước ngoài phải khai và nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân".

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh tại nước ngoài phải khai và nộp thuế thu nhập cá nhân. Đối với cá nhân cư trú là công dân Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài trên 183 ngày thì thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân tại thời điểm quyết toán thuế.

2. Quyết toán thuế TNCN

- Tại Điểm 1, Mục VI, Phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính nêu trên hướng dẫn :

"1. Đối với cá nhân cư trú

1.1. Kỳ tính thuế theo năm: áp dụng đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên thì năm tính thuế được tính theo năm dương lịch.

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên thì năm tính thuế đầu tiên được xác định là 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam. Từ năm thứ hai, năm tính thuế căn cứ theo năm dương lịch.

Ví dụ: Ông X có quốc tịch Nhật đến Việt Nam từ ngày 15/5/2009. Trong

năm 2009, ông X có mặt tại Việt Nam tổng cộng 140 ngày và trong năm 2010, tính đến 14/5/2010, ông X có mặt tại Việt Nam trên 43 ngày. Năm tính thuế đầu tiên của ông X được xác định từ ngày 15/5/2009 đến hết ngày 14/5/2010. Năm tính thuế thứ hai được xác định từ ngày 01/01/2010 đến hết ngày 31/12/2010...."

- Tại Điểm 3.5, Mục I, Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế hướng dẫn:

"3.5. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày thứ chín mươi, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính."

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, đối với nhân viên người Việt Nam là đối tượng cư trú, đi lao động ở nước ngoài thì kỳ tính thuế theo năm dương lịch và thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN ở Việt Nam chậm nhất là ngày thứ chín mươi, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Trường hợp quốc gia mà người Việt Nam đang lao động đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam thì thực hiện theo Hiệp định.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ PC, CST - BTC;
- Vụ PC, CS - TCT;
- Lưu: VT,TCT (VT,TNCN).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC THUẾ

Phạm Duy Khương